

Bản án số: 18/2023/ HS- ST

Ngày 14- 9- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm thân dân: 1. ông Nguyễn Đức Hải

2. ông Lương Văn Sanh

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Đà- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Giàng A Sinh- kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị Bl- sinh ngày 14 tháng 9 năm 1982, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản D, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Dưa C- sinh năm 1960 và bà Thảo Thị D (đã chết); có chồng là Cứ A Th- sinh năm 1980 và 02 con (con lớn sinh 2000, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023. Có mặt.

2. Hảng Thị Dở- sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản H, xã M, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng Chờ Gi- sinh năm 1947 và bà Hờ Thị D (đã chết); có chồng là Mùa A T- sinh năm 1986 và 04 con (con lớn nhất sinh 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: bà Phan Thị Kim Thủy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cứ A Gi, sinh năm 2005; trú tại: bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Giàng Dua C, sinh năm 1960; trú tại: bản Đào Xa, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Cừ Thị B, sinh năm 1966; trú tại: bản Đ, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/03/2023, tổ công tác Công an xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái bắt quả tang Giàng Thị B, sinh năm 1982, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Giàng Thị B 01 gói nilon màu hồng buộc thắt nút một đầu, bên trong có 09 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng; 02 gói nilon, trong đó có 01 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ bên trong có 05 gói, trong đó 03 gói nilon màu hồng và 02 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng; tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 690.000 đồng; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO; 01 ví vải màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21V6-5004, Giàng Thị B khai nhận các gói chứa chất bột nén màu trắng bị thu giữ là ma túy của bản thân cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Giàng Thị B khai nhận vừa đưa 01 gói ma túy cho bố đẻ là Giàng Dua C, sinh năm 1960 và 01 gói ma túy cho Cừ Thị B, sinh năm 1966. Giàng Dua C và Cừ Thị B đều thừa nhận được Giàng Thị B cho mỗi người 01 gói ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Giàng Thị B tại bản Đào Xa, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Giàng Thị B khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/01/2023, Giàng Thị B một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 21V6-5004 (là xe mượn của con trai Cừ A Gi, sinh năm 2005, trú tại bản Hồng Nhì Pá, xã Lao Chải) đi đến bản Háng Sung, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái gặp Hằng Thị D, sinh năm 1975 và đã mua được 01 gói Heroine với số tiền 400.000 đồng, chia thành các gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 06 giờ ngày 16/3/2023, Giàng Thị B lại điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến bản Háng Sung, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải với mục đích đi gặp Hằng Thị D để mua ma túy và Giàng Thị B đã mua được 01 cục Heroine (khoảng 04 phân cân tiểu ly) với giá 800.000 đồng, sau khi mua được ma túy Giàng Thị B cất giấu vào túi vải màu đeo trên người rồi đi về nhà, trước khi về B và D hẹn nhau khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ gặp lại tại vị trí này để tiếp tục trao đổi mua bán ma túy.

Căn cứ lời khai của Giàng Thị B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hằng Thị D, sinh năm 1975 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu xanh, buộc thắt nút một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; tiền có

chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 720.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen; 01 ví vải nhiều màu sắc.

Tại Cơ quan điều tra Hằng Thị D khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/01/2023, Hằng Thị D gặp và mua được 1 gói Heroine với giá 2.500.000 của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, Hằng Thị D mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/01/2023, Hằng Thị D lấy gói Heroine đã mua ra chia một phần cho vào trong túi vải đeo trên người, phần Heroine còn lại D cất vào vị trí cũ, sau đó một mình đi đến tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải với mục đích tìm người để bán và đã bán phần Heroine này cho Giàng Thị Bl với giá 400.000 đồng.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/3/2023, Hằng Thị D tiếp tục lấy gói Heroine ra dùng tay chia đôi cục Heroine thành 02 phần, rồi dùng nilon màu xanh gói 01 phần Heroine (khoảng 04 phần) cho vào túi vải đeo trên người, phần Heroine còn lại D gói lại bằng nilon ban đầu cất giấu vào vị trí cũ rồi đi đến địa điểm đã bán ma túy trước đó với mục đích bán cho Giàng Thị Bl. Khi gặp Bl, D đã bán gói Heroine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua bán xong D và Bl hẹn 20 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau tại vị trí này để tiếp tục mua bán ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D mang hết phần Heroine còn lại đến vị trí đã hẹn để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Hằng Thị D tại bản Háng Sung, xã Mò Dề, huyện Mù Cang Chải. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Tại bản Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị Bl:

- Trong 09 gói nilon màu hồng đều hàn kín một đầu tổng khối lượng là: 0,36 gam. Đã trích 0,08 gam từ 0,36 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Trong gói nilon màu hồng buộc thắt nút một đầu có khối lượng là: 0,54 gam. Đã trích 0,08 gam từ 0,54 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Trong gói nilon màu xanh buộc thắt nút một đầu có khối lượng là: 0,25 gam. Đã trích 0,08 gam từ 0,25 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Trong lọ nhựa màu đỏ có khối lượng là: 0,25 gam. Đã trích 0,08 gam từ 0,25 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hằng Thị D có khối lượng là: 1,9 gam. Đã trích 0,1 gam từ 1,9 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

* Tại bản Kết luận giám định số: 173/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 1.410.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 17/CT- VKS- MCC ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Giàng Thị Bl về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và

điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Hằng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị B1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hằng Thị D từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói; 01 lọ nhựa màu màu đỏ; 02 ví vải; trả lại cho bị cáo Giàng Thị B1 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ OPPO và số tiền 690.000 đồng; trả lại cho Cú A Gi (con của bị cáo B1) 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 21V6-5004; trả lại cho bị cáo Hằng Thị D 01 điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen, mặt sau có ký hiệu G500, 4GLTE, đã qua sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 720.000 đồng; Truy thu đối với Hằng Thị D 480.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với Giàng Thị B1 áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là tại biên bản ghi lời khai bị cáo đã tự nguyện khai ra trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội mình; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm theo quy định tại các điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản ghi lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 18/01/2023 Hằng Thị D mua của một người không quen biết 01 lượng Heroine với giá 2.500.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: khoảng 08 giờ ngày 31/01/2023 bán cho Giàng Thị B1 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng; khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/3/2023 bán cho Giàng Thị B1 01 gói Heroine với giá 800.000 đồng, đến khoảng 20 giờ như đã hẹn, Hằng Thị D mang số Heroine còn lại là 1,9 gam mang đi bán cho Blua thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hằng Thị D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Giàng Thị B1 sau khi mua được ma túy của Dở ngày 16/3/2023 đã mang về nhà chia nhỏ, cất giấu với mục đích sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/3/2023, Giàng Thị B1 lấy 01 gói Heroine đưa cho Giàng Dưa C sử dụng, khoảng 05 phút sau lấy 01 gói Heroine đưa cho Cú Thị B sử dụng; số Heroine còn lại 1,4 gam Giàng Thị B1 cất giấu để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Giàng Thị B1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với Giàng Thị B1 áp dụng thêm tình tiết

giảm nhẹ là tự nguyện khai ra trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội của mình là tình tiết người phạm tội tự thú; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người bán ma túy cho Hằng Thị D. Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Giàng Dua C và Cứ Thị B là người nghiện ma túy, ngày 16/3/2023 đã được Giàng Thị B1 cung cấp ma túy để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Giàng Dua C và Cứ Thị B về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với khối lượng ma túy Giàng Dua C và Cứ Thị B đã được Giàng Thị B1 cung cấp để sử dụng, do C và B đã sử dụng hết, khi B1 đưa ma túy cho C và B sử dụng không căn để xác định khối lượng thực tế nên không đủ căn cứ để xử lý.

Ngoài ra bị cáo Giàng Thị B1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ nhưng do bị cáo đã bị khởi tố và tạm giam nên không có điều kiện thi hành, do đó không đề cập đến việc xử lý đối với bị cáo về hành vi này.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Khối lượng Heroine còn lại là 2,88 gam được niêm phong vào một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ trong vụ án Giàng Thị B1 cùng đồng phạm, phạm tội về ma túy” (sau khi giám định), là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói; 01 lọ nhựa màu màu đỏ và 02 ví vải. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ OPPO và số tiền 690.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Giàng Thị B1 cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 21V6-5004 là tài sản hợp pháp của Cứ A Gi (con của bị cáo Blua) cho bị cáo mượn, nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu là Cứ A Gi.

- 01 điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen, mặt sau có ký hiệu G500, 4GLTE, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.200.000 đồng là tiền do Hằng Thị D phạm tội (bán ma túy) mà có. Trong đó đã thu giữ 720.000 đồng cần Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là 480.000 đồng cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 249, Điều 255 và Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị B phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** và **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**; bị cáo Hằng Thị D phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị B 01 (một) năm tù về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị B 07 (bảy) năm tù về tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hằng Thị D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng Heroine còn lại là 2,88 gam được niêm phong vào 01 (một) phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ trong vụ án Giàng Thị B cùng đồng phạm, phạm tội về ma túy (sau khi giám định). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phụng, Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Đăng Ninh, Hoàng Hữu Quốc Tuấn, Lê Vũ Long và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 04 (bốn) vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi mở giám định; 01 lọ nhựa

màu đỏ và 02 (hai) ví vải trong đó có một ví vải màu đen và một ví vải nhiều màu sắc, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị Bl 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ OPPO và số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho Cú A Gi 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số máy: HC12E- 1079193, số khung: RLHHC12128Y079139, biển kiểm soát 21V6-5004. Tình trạng xe mô tô cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hằng Thị D 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen, mặt sau có ký hiệu G500, 4GLTE.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 720.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi nghìn đồng*). Đối với bị cáo Hằng Thị D.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước 480.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Đối với bị cáo Hằng Thị D.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Giàng Thị Bl và Hằng Thị D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);

- Chi cục THADS huyện MCC;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 21V6-5004 là tài sản hợp pháp của Cú A Gi (con của bị cáo Blua) cho bị cáo mượn, nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu là Cú A Gi.

(Đã ký)

- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện MCC;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Văn Quân